

Số: 05/VBHN-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH[1]**

**QUY ĐỊNH MỨC THU, VIỆC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THƯ VIỆN ÁP DỤNG TẠI THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM**

Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 90/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2008.

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa Thông tin (tại Công văn số 3511/VHTT-KHTC ngày 23 tháng 9 năm 2004);*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế, 2*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đọc tài liệu tại Thư viện Quốc gia Việt Nam phải nộp phí thư viện theo mức thu quy định như sau, trừ những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này:

1. Đối với cá nhân từ 18 tuổi trở lên là người Việt Nam hoặc nước ngoài sống và làm việc tại Việt Nam: 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng/thẻ/năm;
2. Đối với cán bộ hưu trí: 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/thẻ/năm;
3. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu không thường xuyên: 3.000 (ba nghìn) đồng/người/lượt.”
4. Không thu phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam đối với các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

**Điều 2.** Tiền thu phí thư viện quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Thư viện Quốc gia Việt Nam (đơn vị thu phí) được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí theo nội dung chi cụ thể sau đây:
  - a) Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho lao động trực tiếp thu phí (không bao gồm chi phí tiền lương cho cán bộ công chức đã được hưởng tiền lương theo chế độ quy định hiện hành);
  - b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;
  - c) Chi hỗ trợ sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu phí;
  - d) Chi làm thẻ bạn đọc (thẻ nhựa), mực in, giấy hện, chụp ảnh làm thẻ và chi mua sắm vật tư, nguyên liệu, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thu phí;

đ) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu phí trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Hàng năm, đơn vị thu phí phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Tiền phí để lại cho đơn vị thu phí để trang trải chi phí cho việc thu phí không phản ánh vào ngân sách nhà nước.

2. Đơn vị thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 10% (mười phần trăm) số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, chứng từ thu phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

**Điều 5.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, Thư viện Quốc gia Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Vũ Thị Mai**

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Quyết định sau:

- Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2005;

- Quyết định số 90/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại thư viện Quốc gia Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2008.

Nội dung tại Văn bản hợp nhất này không làm thay đổi nội dung và hiệu lực của 02 Quyết định trên. 2 Quyết định số 90/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, có căn cứ ban hành như sau:

*"Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 3012/BVHTTDL-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2008 đề nghị điều chỉnh mức thu, quản lý, sử dụng phí thẻ bạn đọc tại Thư viện Quốc gia Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,"*

3 Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 90/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2008.

4 Điều 2 Quyết định số 90/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2008 quy định như sau:

***"Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 11 năm 2008.***

***Điều 3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, Thư viện Quốc gia Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."***

5 Quyết định số 07/2005/QĐ-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện áp dụng tại Thư viện Quốc gia Việt Nam có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2005.